

Số: 2718/TM – NĐSD

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

Gói thầu: Mua sắm Vật tư Điện và C&I phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động- TKV (Công ty) xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu Khảo sát giá vật tư Điện và C&I phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026.

Công ty nhiệt điện Sơn Động –TKV kính mời nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá hàng hóa với nội dung như sau:

1. Thông tin về vật tư cần mua:

1.1. Tên Gói thầu: Mua sắm Vật tư Điện và C&I phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026

1.2. Chi tiết đơn hàng: Bao gồm các nội dung về tên hàng hóa, số lượng, quy cách, thông số kỹ thuật như phụ lục đính kèm:

- Yêu cầu về hàng hóa: Hàng mới 100%, đúng quy cách, danh điểm và thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa. NCC cần khảo sát kỹ hàng hóa và thiết bị hiện đang sử dụng trong Công ty, Tất cả các hàng hóa NCC cấp phải tương thích và sử dụng phù hợp với thiết bị hiện hữu của Công ty.

- Nhà cung cấp đính kèm cùng báo giá các tài liệu kỹ thuật (nếu có) của hàng hóa như: Catalog của hàng hóa để chứng minh hàng hóa là đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thư mời.

- NCC được phép chào hàng hóa, vật tư tương đương. Nếu chào hàng hóa, vật tư tương đương, NCC cần chào hàng hóa, vật tư có tiêu chuẩn quản lý và chất lượng bằng hoặc cao hơn hàng hóa, vật tư mà bên mời chào giá yêu cầu để đảm bảo tương thích với thiết bị hiện tại của nhà máy và không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị (phải có bảng so sánh và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất chứng minh cụ thể, rõ ràng tính tương đương với mặt hàng Công ty yêu cầu).

2. Nội dung Bản chào giá (BCG):

a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của NCC:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép kinh doanh đối với mặt

hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp.

- Bên mời báo giá có thể chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời báo giá của Bên mời báo giá.

- Trong quá trình chuẩn bị Hồ sơ báo giá, nhà cung cấp được đề nghị làm rõ các yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu và khảo sát kỹ thuật với bên Mời báo giá để thực hiện báo giá đúng với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu trước thời gian 03 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSCG.

- Trong quá trình chuẩn bị bản chào giá, Nhà cung cấp có quyền tham gia khảo sát thông số kỹ thuật thiết bị thực tế của Bên Mời chào giá nhằm đảm bảo hàng hóa cung cấp lắp đặt phù hợp và đồng bộ với thiết bị có sẵn của nhà máy.

b. Các yêu cầu về thương mại:

- Bản chào giá phải ghi rõ tên vật tư, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư, tổng giá trị đơn hàng đã bao gồm các loại chi phí khảo sát, chi phí vận chuyển, các loại thuế và chi phí khác.

- Thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng, hình thức thanh toán, thời gian bảo hành hàng hóa, hiệu lực của bản chào giá.

- Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ xuất xứ, nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa.

- Địa điểm giao hàng: Tại Kho Vật tư Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV; Địa chỉ: Thôn Đồng Rì – Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh.

- Hiệu lực của bản báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.

c. Hàng hóa:

- NCC có thể báo giá cho toàn bộ hoặc chào giá cho một phần hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

- Hàng hóa được báo giá phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

3. Hình thức tham gia và thời gian báo giá.

1. Hình thức báo giá:

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, thôn Đồng Rì, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh; Điện Thoại: 0204.3588.818. (Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản sao CMND hoặc CCCD còn giá trị đồng thời mang theo bản gốc để đối chiếu). Hoặc E- mail: Sondongvpct@gmail.com và Email: vattusondong88@gmail.com (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail

vẫn phải hoàn thiện gửi bản báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

- Mọi thông tin trao đổi về phần kỹ thuật và tham gia khảo sát hàng hóa xin vui lòng liên hệ: Nhân viên Phòng KHĐTVT; số điện thoại: 0383.323.139.

2. Thời gian nhận bản báo giá: Bản báo giá được gửi đến Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV chậm nhất ngày 26 tháng 9 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc(b/c, e-copy)
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải)
- Email: quyennb@vinacominpower.vn (để đăng tải)
- Lưu: VT, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Trường

PHỤ LỤC THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

Kèm theo thư mời khảo sát và báo giá số: 2718 /TM-NĐSD ngày 17 tháng 9 năm 2025

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
1	Chổi than	LFC554 Kích thước 25x30x100		Cái	96						
2	Cầu chì cao áp	RN2-10,5kV; 0,5A		Cái	6						
3	Transducer công suất	S3(T)-WD-3-515A4BN		Cái	1						
4	Transducer điện áp	S3(T)-VD-1-15A4B		Cái	1						
5	Transducer dòng điện	S3(T)-AD-1-55A4B		Cái	1						
6	Transducer dòng điện	S3(T)-AD-1-15A4B		Cái	1						
7	Quạt làm mát MBA kích từ	R = 1400 rpm; P=60W; I = 0,5A; U= 220V; f = 50HZ, lưu lượng: 900m3/h, C = 2,5μF		Cái	2						
8	Tụ điện	4μF -250V		Cái	2						
9	Tụ điện	8μF -450V		Cái	4						
10	Role trung gian	Finder 60.13.9.220.0040 Tiếp điểm 16A, điện áp 250VAC/DC Cuộn hút 220VDC		Cái	2						
11	Role trung gian	Finder 60.13.9.220.0040 Tiếp điểm 10A, điện áp 250VAC/DC Cuộn hút 220VDC		Cái	2						
12	Contactơ	Tianshui213 CJ×4-3201Z, 15kW, điện áp cuộn hút 220VDC		Cái	2						
13	Contactơ	CMD-18: Cuộn hút 220VDC-Công suất 7,5KW (18A)		Cái	2						
14	Động cơ truyền động	DCL: ZY100-2 DC220V, 3,2A, 450W, 1400r/min. Trục: ø 14mm		Cái	1						
15	Mỡ dẫn điện	G.BESLUX CONTACT L-3/S		Kg	4						
16	Mỡ dẫn điện	G.Beslux Contact 2-3		Kg	3						
17	Hạt hút ẩm	Silica gen màu trắng		Kg	50						
18	Role thời gian	JSZ7-SEC-AC220V/T3B4A Cuộn hút 220VAC		Cái	4						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/dvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
19	Quạt làm mát MBA khô	R = 1400 rpm; P=60W; I = 0,5A; U= 220V; f = 50HZ, lưu lượng: 900m3/h, C = 2,5μF		Bộ	6						
20	Cầu chì thủy tinh	10A, Φ6x30mm		Cái	20						
21	Cầu chì thủy tinh	2A, Φ5x20mm		Cái	10						
22	Tụ điện	2,5μF -250V		Cái	40						
23	Bộ điều khiển nhiệt độ	LD-B10		Bộ	1						
24	Lò xo tích năng máy cắt 6,6KV	6,6kV (lò xo tích năng sử dụng cho máy cắt 120W – VACX, hãng sản xuất :ETN - USA)		Cái	2						
25	Role trung gian	DZY-204		Cái	2						
26	Động cơ tích năng	Eaton electrical motor: 449D431H22 - 220VAC/250 VDC		Cái	1						
27	Cuộn hút mạch đóng, cắt máy cắt 6,6 kV	6,6kV (sử dụng cho máy cắt 120W – VACX, hãng sản xuất :ETN - USA)		Cái	2						
28	Switch	Switch X-10GW-B; 3A 250VDC		Cái	3						
29	Rơ le bảo vệ	MODEL: SIPROTEC 7UM6215-5EB99-0FA0/FF		Cái	1						
30	Rơ le bảo vệ	MODEL: SIPROTEC 7UT611 (7UT6135-5EB91-1BA0/FF- BF1911508806)		Cái	1						
31	Bộ sấy tụ điện	220VAC, 80W, 50Hz (bao gồm điện trở sấy, cảm biến nhiệt độ + độ ẩm, Bộ điều khiển sấy)		Bộ	8						
32	Nút ấn màu xanh	LAY29		Cái	10						
33	Nút ấn màu đỏ	LAY29		Cái	10						
34	Đèn tín hiệu màu vàng	AD16-22D; 220VDC.		Cái	16						
35	Đèn tín hiệu màu xanh	AD16-22D; 220VDC.		Cái	21						
36	Đèn tín hiệu màu đỏ	AD16-22D; 220VDC.		Cái	21						
37	Đèn tín hiệu màu trắng	AD16-22D; 220VDC.		Cái	5						
38	Đèn tín hiệu màu vàng	AD16-22D; 220VAC.		Cái	4						
39	Đèn tín hiệu màu xanh	AD16-22D; 220VAC.		Cái	8						
40	Đèn tín hiệu màu đỏ	AD16-22D; 220VAC.		Cái	8						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
41	Đồng hồ đo điện áp	APT 800H True_RMS, Supply 220VDC, input: 0-100VAC, output: 4-20mA		Cái	6						
42	Áp tô mát	220VDC, 1P-10A. 1 pha 2 cực		Cái	2						
43	Áp tô mát	220VAC, 1P-10A. 1 pha 2 cực		Cái	3						
44	Khóa chuyển mạch	APT LM39B-16RE44/4		Cái	3						
45	Thiết bị tự động chuyển đổi nguồn ATS 400A	ASCO Series 300; 3 pha ; 400VAC; 400A		Cái	1						
46	TI	TI 3000/5 APT, ALH-0,66		Cái	3						
47	TI	TI 2000/5 APT, ALH-0,66		Cái	1						
48	TI	TI 1600/5 APT, ALH-0,66		Cái	3						
49	Role thời gian	DS-31C, DS-33C - 220VDC		Cái	2						
50	Role trung gian:	DZS-254, DZY- 204- 220VDC		Cái	2						
51	Role điện áp	Role điện áp 32/60C		Cái	2						
52	Role tín hiệu:	SIG DX-11AQ/DC110V		Cái	1						
53	Lò xo tích năng	Lò xo tích năng máy cắt 0,4kV(sử dụng trong Máy cắt không khí MT08H1, hãng sản xuất ETN-USA)		Cái	6						
54	Bộ điều khiển thông minh	Micrologic 6.0A		Cái	3						
55	Màn hình giám sát	ST522B		Cái	4						
56	Bộ điều khiển thông minh	ST500M (ST501MA-25-VM2)		Bộ	2						
57	Bộ điều khiển thông minh	ST500M (ST501MA-100-VM2)		Bộ	2						
58	Bộ điều khiển thông minh	ST500M (ST501MA-250-VM2)		Bộ	2						
59	Công tắc tơ	LC1-D-150 - 400V, cuộn hút 220VAC		Cái	3						
60	Công tắc tơ	LC1-D-80 - 400V, cuộn hút 220VAC		Cái	3						
61	Áptomat	SN100H, In=50		Cái	1						
62	Áptomat	SN100H, In=100		Cái	1						
63	Áptomat	SN100H, In=150		Cái	1						
64	Bộ co ngót + cốt	Bộ co ngót + cốt 25 mm (bộ đầu cốt 3M hạ áp Φ25mm2)		Bộ	3						
65	Bộ co ngót + cốt	Bộ co ngót + cốt 35 mm2 (bộ đầu cốt 3M hạ áp Φ35mm2)		Bộ	3						
66	Bộ co ngót + cốt	Bộ co ngót + cốt 50 mm (bộ đầu cốt 3M hạ áp Φ50mm2)		Bộ	2						
67	Bộ co ngót + cốt	Bộ co ngót + cốt 70 mm2 (bộ đầu cốt 3M hạ áp Φ70mm2)		Bộ	3						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
68	Bộ co ngót + cốt	Bộ co ngót + cốt 90 mm2 (bộ đầu cốt 3M hạ áp Φ90mm2)		Bộ	1						
69	Bộ co ngót + cốt	Bộ co ngót+cốt 120 mm2 (bộ đầu cốt 3M hạ áp Φ120mm2)		Bộ	1						
70	Bộ co ngót + cốt	Bộ co ngót+cốt 185 mm2 (bộ đầu cốt 3M Φ185mm2)		Bộ	2						
71	Co ngót hạ áp	Co ngót hạ áp D20 (co nhiệt 1000V, Φ20mm2)		Mét	20						
72	Bóng đèn led	220VAC, 40W (loại tròn dài 1,2m; bóng đèn có chỉ số hoàn màu CRI lớn hơn 80)		Cái	100						
73	Bóng đèn led	220VAC, 36W (loại tròn dài 0,6m, bóng đèn có chỉ số hoàn màu CRI lớn hơn 80)		Cái	100						
74	Đui đèn ly công nghiệp	E27+ lơ thu RT27-RN21		Cái	300						
75	Dây điện	2x1.5mm2		Mét	300						
76	Dây điện	2x2.5mm2		Mét	300						
77	Đèn LED	E27 30W (bóng đèn có chỉ số hoàn màu (CRI) Ra > 80)		Cái	300						
78	Đèn High baylinht	High baylinht 150W, 220VAC (bóng đèn có chỉ số hoàn màu (CRI) Ra > 80)		Cái	6						
79	Bóng đèn phòng nổ	Phòng nổ 220VAC; 40W, loại tròn dài 1,2m ; (bóng đèn có chỉ số hoàn màu (CRI) Ra > 80)		Bộ	6						
80	Máy nén	Model: C-SB373H8A; AC 3 pha 380-415V; Oil: R22;		Máy	3						
81	Máy nén	Model: C-SBX 180 H38A; 3 pha 380V; R22 oil: SAY 56T		Máy	3						
82	Máy nén	SD145CV-H6AU; R22: HIGHLY		Máy	3						
83	Van tiết lưu	Cáp tiết lưu Φ3mm		Mét	5						
84	Gas điều hòa	R22		Kg	224						
85	Gas điều hòa	R410		Kg	60						
86	Tụ điện	20μF±5%, 450VAC		Cái	20						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/dvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
87	Contactơ	LC1 D09 01: 25A; 4KW; Schneider; 1 NC; 1 NO; điện áp cuộn hút 220VAC		Cái	10						
88	Contactơ	3 pha, 32A, điện áp cuộn hút 220V AC; 1 tiếp điểm phụ NO, 1 tiếp điểm phụ NC		Cái	6						
89	Bo mạch dàn lạnh	Bo đa năng: YX-PG202KC-D có mặt hiển thị		Cái	5						
90	Role trung gian	Điện áp cuộn hút 220VAC, 8 chân, tiếp điểm 5A (cả đế)		Cái	8						
91	Quạt hút gió tủ điện	Điện áp 220V; 150x150x66; công suất 25W		Cái	5						
92	Đất sét làm kín tủ điện	NEOSEAL B-3		Kg	10						
93	Contactơ	Contactơ 450V - 630A, cuộn hút 220VAC		Cái	2						
94	Role thời gian Nadian	ND6-E		Cái	1						
95	Công tắc chuyển mạch	LW12-16 4.072.3; Ui= 690V; Ith= 16A. GB14048.5		Cái	2						
96	Nút ấn màu xanh	Nút ấn Lay39 xanh		Cái	1						
97	Nút ấn màu đỏ	Nút ấn Lay39 đỏ		Cái	1						
98	Biến tần	Biến tần 1,1kW; ACS355, 400VAC		Cái	1						
99	Phanh điện từ (diode phanh)	Diode phanh :ZLKS-170-4; AC380V; 170- 190VDC		Cái	1						
100	Điện thoại bàn	MB- Siemens802		Cái	10						
101	Cầu chì sứ	NT1 250A		Cái	4						
102	Thyristor	LIUJING KP 300A/1600V		Cái	4						
103	Sứ cách điện	Điện áp 72kV; chiều dài 510mm; bước sứ 51mm		Quả	2						
104	Công tắc tơ	380V, I=160A, P=75kW, 3TF51, Ucuộn hút=380V.		Cái	1						
105	Công tắc tơ	380V, I=100A, P=45kW, 3TF49, Ucuộn hút=380V		Bộ	1						
106	Bộ điều khiển palang	Tay điều khiển 9 nút (1 nút dừng khẩn cấp, 01 nút On, 01 nút OFF, 06 nút bấm NO)		Cái	3						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
107	Bộ điều khiển palang	Tay điều khiển 7 nút (1 nút dùng khẩn cấp, 01 nút On, 01 nút OFF, 04 nút bấm NO)		Cái	2						
108	Cáp điện điều khiển	8x1mm2 (cáp có sợi thép chịu lực)		Mét	100						
109	Switich hành trình	YS513		Cái	6						
110	Công tắc tơ	3 pha; Ith=45A; cuộn hút 36V		Cái	5						
111	Can nhiệt chịu mài mòn	Loại K; L=850mm; T=0÷1200°C; Ø=22mm (Đường kính toàn bộ chiều dài của can nhiệt); - Phủ lớp chống mài mòn - Kích thước đoạn vật liệu đặc: độ dày: tối thiểu 8mm; chiều dài: tối thiểu 25cm; loại chống mài mòn - Độ dày đoạn rỗng: tối thiểu 4mm		Cái	24						
112	Can nhiệt chịu mài mòn	Loại K; L=1050mm; T=0÷1200°C; Ø=22mm (Đường kính toàn bộ chiều dài của can nhiệt); - Phủ lớp chống mài mòn - Kích thước đoạn vật liệu đặc: độ dày: tối thiểu 8mm; chiều dài: tối thiểu 25cm; loại chống mài mòn - Độ dày đoạn rỗng: tối thiểu 4mm		Cái	8						
113	Can nhiệt chịu mài mòn	Loại K; L=1250mm; T=0÷1200°C; Ø=22mm (Đường kính toàn bộ chiều dài của can nhiệt); - Phủ lớp chống mài mòn - Kích thước đoạn vật liệu đặc: độ dày: tối thiểu 8mm; chiều dài: tối thiểu 25cm; loại chống mài mòn - Độ dày đoạn rỗng: tối thiểu 4mm		Cái	4						
114	Senso nhiệt độ gổì trực quạt cao áp	Model WZP-280; Pt100; Ø8mm; dài đo: 0÷200°C; L=170mm; bao gồm ecu và khuyên đồng		Cái	2						
115	Senso nhiệt độ các gổì quạt và động cơ quạt sơ cấp, thứ cấp, quạt khói	Model WZPK-336S; Pt100; L=170mm; Ø6mm; bao gồm ecu và khuyên đồng		Cái	4						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/dvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
116	Đồng hồ đo nhiệt độ:	WSS-481 (-80÷ 500°C) ; đường kính mặt đồng hồ: 100mm; Ø6mm; L = 150mm; bao gồm ecu và khuyên đồng		Cái	4						
117	Bộ chuyển đổi áp lực	Rosemount 3051 - TG3A2B21AB4 (Bao gồm đế và các van tay cách ly)		Bộ	4						
118	Bộ chuyển đổi lưu lượng	Rosemount 3051 - CD3A02A1AS5 (Bao gồm đế và các van tay cách ly)		Bộ	4						
119	Switch áp lực SOR	SOR Model: 107AL-N40-P1-F1A-TTX371; Adjustable range:1.2-10KPA; Over range: 70KPA Proof: 70KPA		Cái	2						
120	Switch áp lực SOR	SOR Model: 4RN-EE4-N4-C1A-TTX; Adjustable range:2-25PSI; Over range: 70PSI Proof: 1000PSI		Cái	1						
121	Đồng hồ áp lực	0÷40 Mpa; loại bước ren M20x1.5mm, ren mịn		Cái	1						
122	Đồng hồ áp lực	0÷1 Mpa; loại bước ren M20x1.5mm, ren mịn		Cái	2						
123	Đồng hồ áp lực	0÷ 2.5 Mpa; loại bước ren M20x1.5mm, ren mịn		Cái	2						
124	Đồng hồ áp lực	0÷25 Mpa; loại bước ren M20x1.5mm, ren mịn		Cái	2						
125	Bộ chuyển đổi đo mức	Rosemount 3051 -CD3A02A1AS5 (Bao gồm đế và các van tay cách ly)		Bộ	2						
126	UWT level control	UWT level control: UWT GmbH-D-87488 Betzigau; NB 4200 - D021XC; Supply: 230 VAC; Output: 4-20mA; L=30m; DN100PN16/4"; Conduit entry: M25/M20x1.5; T(amb): -20÷+60°C; T(process): -40÷+80°C; P(process): - 0.2÷+0.2°C		Cái	2						
127	Đầu đo cảm biến Oxy	Bộ cảm biến đo Oxy Mitter 4000		Bộ	1						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/dvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
128	Bình Oxy mẫu chuẩn	Bình Oxy 0,4%; 10 lít		Bình	2						
129	Bình Oxy mẫu chuẩn	Bình Oxy 8%; 10 lít		Bình	2						
130	Điốt chỉnh lưu của bộ ngẫu hợp thủy lực bơm cấp	Input 220VAC; Output 65VDC		Cái	2						
131	Tụ điện	Tụ điện của bộ ngẫu hợp thủy lực bơm cấp: 3 μ F; 220VAC		Cái	6						
132	Biến trở của bộ ngẫu hợp thủy lực bơm cấp	WDJ22G-A6; 1K Ω + kèm theo bộ bánh răng		Cái	2						
133	Main cấp nguồn	Main cấp nguồn MU/MK Model: MU-Power		Cái	4						
134	Main điều khiển	Main điều khiển MU/MK Model: D09-2332A		Cái	4						
135	Main Local/Remote	Main Local/Remote MU/MK Model: Local/Remote MU		Cái	4						
136	Role bán dẫn	Model: JGX1585-40A		Cái	6						
137	Main cấp nguồn	Model: LK - Power; dùng cho loại Van LK		Cái	4						
138	Main Local/Remote	Main Local/Remote van LK: MSTBV4		Cái	4						
139	Contactơ	CJX8-16-30-01; Cuộn hút 380VAC		Cái	10						
140	Cuộn hút van điện từ	Vickers; Model: 300AA00086A; MCSCJ230AG000010; Voltage 230AC		Cái	6						
141	Cuộn hút van điện từ	Parker; Voltage 230AC		Cái	2						
142	Bộ đánh lửa cao tần	Model: JNDH-20; Input: 220 VAC; Output: 2500 VDC		Bộ	1						
143	Cây đánh lửa	L= 2900 mm; Θ =18 mm; có khớp nối mềm ở giữa cách đều 2 đầu		Cây	2						
144	Cây đánh lửa	L= 3400 mm; Θ =18 mm; có khớp nối mềm ở giữa cách đều 2 đầu		Cây	2						
145	Biến tần	ABB ACS 510; 5,5KW; 380VAC		Cái	1						
146	Switch hành trình	D4N-212G		Cái	4						
147	Cảm biến tiệm cận	E2E-X10MY1		Cái	4						
148	Cốc lọc khí	SAW/SAL4010-05		Cái	2						
149	Bộ để chia khí 6 đầu ra	Bộ để chia khí 6 đầu ra (SY7120)		Cái	2						
150	Van điện từ	SY7120-5D2D-02-24VDC		Cái	40						
151	Tiếp điểm phụ	LA1DN22 (2NO,2NC)		Cái	6						
152	Relay nhiệt	LR2-D1308N; I=2,5÷ 4A		Cái	6						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
153	Relay nhiệt	LR2-D1305N; I=0,63÷ 1A		Cái	6						
154	Swich hành trình	801-NX7;10A; 600VAC		Cái	2						
155	Swich hành trình	KW6		Cái	6						
156	Main điều chỉnh điện áp điện trường	Main điều chỉnh điện áp điện trường (KeCheng): Model: Epic1; Z001		Cái	2						
157	Main nguồn điều chỉnh điện áp	Main nguồn điều chỉnh điện áp (Kecheng): Model: Epic1; Z002		Cái	2						
158	Bộ điều khiển điện trường	Màn hình kecheng Epic 1: Model: Epic1		Bộ	1						
159	Cốc lọc khí	SAW/SAL4010-04		Cái	4						
160	Bộ đế chia khí 8 đầu ra	(SY-7120)		Cái	2						
161	Đồng hồ đo điện áp	COMPLEE; CP-96; 0÷450V		Cái	1						
162	Đồng hồ đo điện áp	COMPLEE; CP-96; 0÷100KV		Cái	1						
163	Đồng hồ đo dòng điện	COMPLEE; CP-96; 0÷800A		Cái	1						
164	Đồng hồ đo dòng điện	COMPLEE; CP-96; 0÷1200mA		Cái	1						
165	Van điện từ	4V210-08; 220VAC		Cái	8						
166	Van điện từ	burkert 126153R (Type 6014)		Cái	2						
167	Van điện từ	INNERSOLL-RAND; 22516025-110V-50HZ-Pmax: 232psi		Cái	1						
168	Bộ lọc khí nén	BLC2000-2		Bộ	2						
169	Modul Nexus	Modul Nexus MAI50		Cái	1						
170	Modul Nexus	Modul Nexus MDI50		Cái	1						
171	Modul Nexus	Modul Nexus MAO50		Cái	1						
172	Modul Nexus	Modul Nexus MDO50		Cái	1						
173	Modul điều khiển	Modul điều khiển van Servo MVP50		Cái	1						
174	Modul điều khiển	Modul điều khiển Nexus MPU55		Cái	1						
175	Bộ nguồn GE	Bộ nguồn GE SPD244801, Input 115/230VAC , Output 24VDC/20A		Bộ	1						
176	Bo mạch điều khiển	Bo mạch điều khiển máy cấp than định lượng (bao gồm cả màn hình giao tiếp) CS2024		Bộ	1						
177	Cảm biến trọng lượng	Cảm biến trọng lượng máy cấp than định lượng CS6200-G		Cái	2						

Stt	Tên vật tư hàng hóa	Quy cách/Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế GTGT (%)	Thành tiền (Đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
178	Cảm biến tốc độ	Cảm biến tốc độ máy cấp than định lượng		Cái	1						
179	Van MOOG	G761-3033B; Type: S63JOGA4VPL		Cái	8						